***Ngày soạn****:*

***Ngày dạy:* TIẾT: 138 -139**

**KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

*1.* *Kiến thức:*

- Kiểm tra, đánh giá quá trình học Ngữ văn của học sinh từ đầu HKII đến tuần 33.

*2. Năng lực:*

\* Năng lực đặc thù : NL văn học + ngôn ngữ

2.1. NL văn học: HS trình bày được nội dung văn bản, biết phân tích, cảm thụ cái hay của văn bản, biết viết một đoạn văn, bài văn …

2.2. NL ngôn ngữ: HS biết vận dụng ngôn ngữ tạo văn bản viết.

\* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác, gqvđ và sáng tạo, tự học và tự chủ…

2.3. NL: giao tiếp và hợp tác: Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ GV phân công. Hợp tác với giáo viên khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

2.4. NL GQVĐ và sáng tạo: Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến đề kiểm tra.

2.5. Năng lực tự học và tự chủ: chủ động tìm hiểu thông tin vận dụng kiến thức liên quan đến đề kiểm tra và làm bài nghiêm túc.

*3. Phẩm chất :*

3.1. Chăm chỉ : Có ý thức học tập thường xuyên và siêng năng thực hiện nhiệm vụ học tập.

3.2. Trung thực: Nghiêm túc, tự lực, tự chủ trong quá trình làm bài

II. Hình thức : Tự luận + Trắc nghiệm

III. Thiết lập ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | | | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | |
|  | |  | |  | **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | |  |
|  | |  | |  | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | |  |
| 1 | | Đọc hiểu | | Văn bản truyện/ tự sự | 4 | | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | | 60 |
| 2 | | Viết | | Viết bài văn kể chuyện | 0 | | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | | 40 |
| Tổng | | | | | *20* | | *5* | *20* | *15* | *0* | *30* | *0* | *10* | | 100 |
| Tỉ lệ % | | | | | 35% | | | 25% | | 30% | | 10% | | | 100% |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chương/  Chủ đề | Nội dung/ Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | Đọc hiểu | Văn bản truyện / nghị luận | - Nhận biết:  Nhận biết được thể loại, ngôi kể, chi tiết về NT, ND văn bản  - Thông hiểu:  Hiểu được dụng ý của tác giả, cảm thụ nghệ thuật nội dung, thành phần tình thái, các kiểu câu phân loại theo mục đích nói …  - Vận dụng:  Đặt được câu phủ định, khẳng định. Nêu được đặc điểm và chức năng cụ thể  Viết được đoạn văn nêu nội dung bài học được rút ra từ văn bản theo yêu cầu… | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| 2 | Viết | Viết bài văn kể lại một chuyến đi có sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm. | Nhận biết:  Biết cách làm bài văn kể lại một chuyến đi có sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm.  Thông hiểu:  Hiểu cách làm bài và biết sự việc nào kể cần kết hợp miêu tả, sự việc nào kể cần kết hợp biểu cảm hay sự việc nào kể kết hợp cả miêu tả, biểu cảm.  Vận dụng:  Trình bày bài văn mạch lạc, đúng nội dung yêu cầu  Vận dụng cao:  Trình bày được bài văn mạch lạc, đúng, sáng tạo, mở rộng, ngôn ngữ chính xác, đúng thể loại … |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN …  **TRƯỜNG TH&THCS ……** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II Môn: Ngữ văn - Lớp 8**  **Năm học: 2023 - 2024** *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**ĐỀ SỐ 1.**

**I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)**

***Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:***

**NGƯỜI ĂN XIN**

    Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lọm khọm đứng ngay trước mặt tôi.

    Đôi mắt ông lão đỏ đọc và giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại... Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào!

    Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rỉ cầu xin cứu giúp.

    Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì.

    Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy.

    Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:

- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.

    Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu ! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. Ông lão nói bằng giọng khản đặc.

    Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão*.*

*(Theo Tuốc-ghê-nhép)*

***\* Chọn đáp án đúng nhất và viết lại vào bài làm từ câu 1 đến câu 8?***

**Câu 1**. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?

A. Văn bản tự sự B. Văn bản thông tin

C.Văn bản nghị luận D. Văn bản miêu tả

**Câu 2.** Nhân vật kể chuyện trong văn bản trên là ai?

**A.** Người ăn xin **B.** Cậu bé **C.** Tác giả **D.** Người qua đường

**Câu 3**. Đoạn văn “ - Cháu ơi, cảm ơn cháu ! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.” có thành phần biệt lập nào?

A.Thành phần phụ chú B. Thành phần gọi đáp

C. Thành phần tình thái D. Thành phần cảm thán

**Câu 4**. Dòng nào sau đây nêu đúng và đủ nhất chủ đề của truyện:

A. Tình yêu thương, sự đồng cảm, sẻ chia giữa người với người.

B. Tinh thần tương thân tương ái.

C. Ý thức sẻ chia với đồng loại, nhất là người gặp khó khăn.

D. Tình yêu thương giữa con người với con người.

**Câu 5**. Khi ông lão nói : “*Như vậy là cháu đã cho lão rồi.”* thì theo em, cậu bé đã cho ông lão cái gì?

A.Tiền bạc B.Thức ăn C.Tấm lòng D. Sự cảm thông

**Câu 6**. Hành động và lời nói của cậu bé chứng tỏ tình cảm của cậu bé với ông lão như thế nào?

A. Cậu cảm thấy tội nghiệp cho ông lão.

B. Cậu bé thấy thương hại ông lão.

C. Cậu bé không muốn ông lão nghèo làm phiền mình.

D. Cậu bé rất chân thành, thương cảm và muốn giúp đỡ ông lão.

**Câu 7**. Câu “*Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.”* Thuộc kiểu câu nào chia theo mục đích nói?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.Câu trần thuật | B. Câu nghi vấn | C. Câu cầu khiến | D.Câu cảm thán |

**Câu 8.** Nhận xét nào sau đây không đúng với nghệ thuật của truyện trên?

A. Hình ảnh, chi tiết tiêu biểu, sinh động, ngôn ngữ tạo nhạc điệu.

B. Cách kể chuyện tự nhiên, gần gũi.

C. Khắc họa tâm lí nhân vật sâu sắc.

D. Cốt truyện ngắn gọn, súc tích…

**\* Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**. Đặt một câu phủ định và cho biết đặc điểm hình thức và chức năng của câu đó.

**Câu 10**. Từ câu chuyện trên, em thấy mình cần có cách ứng xử như thế nào khi gặp những người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn? Hãy trình bày ý kiến của em thành một đoạn văn ngắn từ 5 đến 8 câu.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

*Viết một bài văn kể lại một chuyến đi thăm một di tích lịch sử để lại cho em ấn tượng và tình cảm sâu sắc*. *(Bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc kết hợp cả hai yếu tố ấy)*

*-----------------Hết--------------*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ….. **TRƯỜNG TH&THCS …..** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II Môn: Ngữ văn - Lớp 8**  **Năm học: 2023 - 2024** *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**ĐỀ SỐ 2**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

***Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:***

**NGƯỜI CHẠY CUỐI CÙNG**

Cuộc đua ma ra tông hàng năm ở thành phố tôi thường diễn ra vào mùa hè. Nhiệm vụ của tôi là ngồi trong xe cứu thương, theo sau các vận động viên, phòng khi có ai đó cần được chăm sóc y tế. Anh tài xế và tôi ngồi trong xe, phía sau hàng trăm con người, chờ tiếng súng lệnh vang lên.

Khi đoàn người tăng tốc, nhóm chạy đầu tiên vượt lên trước. Chính lúc đó hình ảnh một người phụ nữ đập vào mắt tôi. Tôi biết mình vừa nhận diện được “người chạy cuối cùng”. Bàn chân chị ấy cứ chụm vào mà đầu gối cứ đưa ra. Đôi chân tật nguyền của chị tưởng chừng như không thể nào bước đi được, chứ đừng nói là chạy.

Nhìn chị chật vật đặt bàn chân này lên trước bàn chân kia mà lòng tôi tự dưng thở giùm cho chị, rồi reo hò cổ động cho chị tiến lên. Tôi nửa muốn cho chị dừng lại nửa cầu mong chị tiếp tục. Người phụ nữ vẫn kiên trì tiến tới, quả quyết vượt qua những mét đường cuối cùng.

Vạch đích hiện ra, tiếng người la ó ầm ĩ hai bên đường. Chị chầm chậm tiến tới, băng qua, giật đứt hai đầu sợi dây cho nó bay phấp phới sau lưng tựa như đôi cánh.

Kể từ hôm đó, mỗi khi gặp phải tình huống quá khó khăn tưởng như không thể làm được, tôi lại nghĩ đến “người chạy cuối cùng”. Liền sau đó mọi việc trở nên nhẹ nhàng đối với tôi.

*(Theo John Ruskin)*

***\* Chọn đáp án đúng nhất và viết lại vào bài làm từ câu 1 đến câu 8?***

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?

A. Văn bản tự sự B. Văn bản thông tin

C.Văn bản nghị luận D. Văn bản miêu tả

**Câu 2**. Cuộc thi chạy hàng năm ở thành phố tác giả thường tổ chức vào mùa nào?

A. Mùa xuân B. Mùa hè C. Mùa thu D. Mùa đông

**Câu 3**. Nhiệm vụ của nhân vật “tôi” trong bài là:

A. đi thi chạy C. đi cổ vũ các vận động viên B. đi diễu hành D. chăm sóc y tế cho vận động viên

**Câu 4.** “Người chạy cuối cùng” trong cuộc đua có đặc điểm gì?

A. Là một em bé. C. Là người phụ nữ có đôi chân tật nguyền.

B. Là một cụ già. D. Là một người đàn ông mập mạp.

**Câu 5**.  *Kể từ hôm đó, mỗi khi gặp phải tình huống quá khó khăn tưởng như không thể làm được, tôi lại nghĩ đến “người chạy cuối cùng*”. Thuộc kiểu câu nào chia theo mục đích nói?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Câu trần thuật | B. Câu nghi vấn | C. Câu cầu khiến | D.Câu cảm thán |

**Câu 6.** Nhận xét nào sau đây không đúng với nghệ thuật của truyện trên?

A. Hình ảnh, chi tiết tiêu biểu, sinh động, ngôn ngữ tạo nhạc điệu.

B. Cách kể chuyện tự nhiên, gần gũi.

C. Khắc họa tâm lí nhân vật sâu sắc.

D. Cốt truyện ngắn gọn, súc tích…

**Câu 7.**  Đoạn văn sau có mấy từ láy:

“*Vạch đích hiện ra, tiếng người la ó ầm ĩ hai bên đường. Chị chầm chậm tiến tới, băng qua, giật đứt hai đầu sợi dây cho nó bay phấp phới sau lưng tựa như đôi cánh*”.

A. 1 từ B. 2 từ C. 3 từ D. 4 từ

**Câu 8.** Nội dung chính của văn bản là:

A.Ca ngợi người phụ nữ đã vượt qua được khó khăn, vất vả giành chiến thắng trong cuộc thi.

B. Ca ngợi tinh thần chịu thương, chịu khó của người phụ nữ.

C. Ca ngợi người phụ nữ có đôi chân tật nguyền có nghị lực và ý chí  đã giành chiến thắng trong cuộc thi chạy.

D. Ca ngợi sự khéo léo của người phụ nữ.

**\* Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**. Đặt một câu khẳng định và cho biết đặc điểm và chức năng của câu đó.

**Câu 10.** Viết một đoạn văn khoảng 5 đến 8 câu về bài học cuộc sống em rút ra từ nội dung văn bản trên ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

*Viết một bài văn kể lại một chuyến đi thăm một di tích lịch sử để lại cho em ấn tượng và tình cảm sâu sắc*. *(Bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc kết hợp cả hai yếu tố ấy)*

*-----------------Hết--------------*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUÔI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 8**

**ĐỀ SỐ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| **Phần**  **I. Đọc hiểu** |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 |
| 1 | A | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | C | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | + Học sinh đặt đúng câu phủ định.  + Nêu được đặc điểm và chức năng của câu | 0,5  0,5 |
| 10 | -Về hình thức : HS viết đoạn văn ngắn dung lượng khoảng 6 đến 8 câu  - Về nội dung : HS diễn đạt theo suy nghĩ của bản thân, nêu được những hành động, việc làm cụ thể. Ví dụ:  +Có thái độ tôn trọng, chân thành khi gặp người khó khăn, hoạn nạn ...  + Biết thương yêu, đồng cảm, sẻ chia với những khó khăn của họ...  + Động viên, khích lệ, giúp đỡ học một cách tinh tế, khéo léo để tránh làm cho họ tổn thương... | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| II |  | **LÀM VĂN** | 4,0 |
|  |  | *Viết một bài văn kể lại một chuyến đi thăm một di tích lich sử để lại cho em ấn tượng và tình cảm sâu sắc* *(bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc kết hợp cả hai yếu tố ấy)* |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài tự sự*  Mở bài nêu được nêu tên một chuyến đi *thăm một di tích lich sử* có ý nghĩa mà em đã tham gia; thân bài kể lại được chi tiết về một chuyến đi hay theo một trình tự thống nhất; kết bài nêu được ý nghĩa hoặc bài học thu được sau khi tham gia chuyến đi. | 0,5 |
| *b. Xác định đúng sự việc cần kể: một chuyến đi thăm một di tích lich sử em đã tham gia*  Viết bài văn kể lại một chuyến đi để lại cho em ấn tượng và tình cảm sâu sắc. | 0,25 |
| *c. Triển khai nội dung bài viết thành các đoạn văn*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng nắm chắc các yêu cầu của một bài văn tự sự kể lại một chuyến đi có ý nghĩa:  \* Mở bài: Giới thiệu về một chuyến đi *thăm một di tích lich sử*. Nêu ấn tượng ban đầu về chuyến đi  \* Thân bài:  + Nêu những thông tin cơ bản về chuyến đi.  + Thuật lại chuyến đi (thời gian, địa điểm, sự kiện, cảm xúc,...); kết hợp kể với miêu tả  + Nêu ấn tượng đặc biệt của người viết khi tham gia chuyến đi  Lưu ý: Kết hợp với các yếu tố miêu tả, biểu cảm để kể lại.  \* Kết bài: Khẳng định ý nghĩa và bài học sau khi tham gia chuyến đi | 2,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện nhìn nhận, cảm xúc tích cực về chuyến đi được kể, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**ĐỀ SỐ 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| **I. Đọc**  **hiểu** | 1 | A | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | D | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
| 9 | + Học sinh đặt đúng câu khẳng định.  + Nêu được đặc điểm và chức năng của câu | 0,5  0,5 |
| 10 | -Về hình thức : HS viết đoạn văn ngắn dung lượng khoảng 6 đến 8 câu  - Về nội dung : HS diễn đạt bắt nguồn từ nội dung câu chuyện rút ra bài học là cần phải quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để chiến thắng bản thân, có như vậy mọi công việc sẽ đạt kết quả tốt đẹp. | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| II |  | **LÀM VĂN** | 4,0 |
|  |  | *Viết một bài văn kể lại một chuyến đi thăm một di tích lich sử để lại cho em ấn tượng và tình cảm sâu sắc* *(bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc kết hợp cả hai yếu tố ấy)* |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài tự sự*  Mở bài nêu được nêu tên một chuyến đi *thăm một di tích lich sử* có ý nghĩa mà em đã tham gia; thân bài kể lại được chi tiết về một chuyến đi hay theo một trình tự thống nhất; kết bài nêu được ý nghĩa hoặc bài học thu được sau khi tham gia chuyến đi. | 0,5 |
| *b. Xác định đúng sự việc cần kể: một chuyến đi thăm một di tích lich sử em đã tham gia*  Viết bài văn kể lại một chuyến đi để lại cho em ấn tượng và tình cảm sâu sắc. | 0,25 |
| *c. Triển khai nội dung bài viết thành các đoạn văn*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng nắm chắc các yêu cầu của một bài văn tự sự kể lại một chuyến đi có ý nghĩa:  \* Mở bài: Giới thiệu về một chuyến đi *thăm một di tích lich sử*. Nêu ấn tượng ban đầu về chuyến đi  \* Thân bài:  + Nêu những thông tin cơ bản về chuyến đi.  + Thuật lại chuyến đi (thời gian, địa điểm, sự kiện, cảm xúc,...); kết hợp kể với miêu tả  + Nêu ấn tượng đặc biệt của người viết khi tham gia chuyến đi  Lưu ý: Kết hợp với các yếu tố miêu tả, biểu cảm để kể lại.  \* Kết bài: Khẳng định ý nghĩa và bài học sau khi tham gia chuyến đi | 2,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện nhìn nhận, cảm xúc tích cực về chuyến đi được kể, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**Lưu ý**: *Phần hướng dẫn chấm chỉ mang tính chất gợi ý. Tùy tình hình thực tế, giám khảo cho điểm linh hoạt. Đánh giá cao những bài làm sáng tạo, tư duy tốt.*

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*